SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

Số lưu trữ VB đến: 452/BVM

-Chuyển VB đến Tổ thư ký:
Lúc 07 giờ 30, ngày 19/4/2023
-Chuyển văn bản theo bút phê Giám đốc đến các Khoa/phòng:
Lúc 9 giờ 00 ngày 21/4/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2023

- Văn bản gốc:
- Văn bản thư điện tử: X

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số ký hiệu: **2791/SYT-VP** - Ký ngày: 17/4/2023

Ý kiến Giám đốc:

Vc HCQT phối hợp tham mưu
phụ lục

***Chuyển VB đến các Khoa/Phòng**

- ☑ HCQT
- ☐ TCCB
- ☐ TCKT
- ☐ KHTH
- ☐ QLCLBV
- ☐ P.Điều Dưỡng
- ☐ CNTT
- ☐ VT,TTBYT
- ☐ CTXH
- ☐ CĐT
- ☐ Dược
- ☐ Dinh dưỡng
- ☐ Xét nghiệm
- ☐ Ban CĐPCD
- ☐..... ☐ Tổ T3G
- ☐..... ☐ .....
- ☐ ..... ☐ .....

*** Chuyển VB đến Ban Giám đốc:**

- ☐ Bs. Lê Anh Tuấn
- ☐ Bs. Đỗ Quốc Hiệp
- ☐ Bs. Nguyễn Chí Trung Thế Truyền
- ☐ Bs. Phạm Nguyên Huân
- ☐ Đảng ủy BV.

Ý kiến phân công các Khoa/Phòng chức năng:

.....
.....
.....

Lập phiếu

Trần Hiển Khánh

GIÁM ĐỐC

LÊ ANH TUẤN

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2791/SYT-VP V/v triển khai thực hiện Công văn số 1164/CATP-ANCTNB ngày 20/3/2023 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện một số quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2023*

THƯ ĐIỆN TỬ

BỆNH VIỆN MẮT
ĐẾN Số: 1521 BVM
Ngày: 21/4/2023
Chuyển: HWT
Lưu hồ sơ số: 03/2023

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế
(sau đây gọi là các đơn vị)

Thực hiện Công văn số 1164/CATP-ANCTNB ngày 20/3/2023 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện một số quy định của Luật Bảo vệ bí mật *(sau đây gọi là Công văn số 1164/CATP-ANCTNB ngày 20/3/2023 của Công an Thành phố)*.

Sở Y tế kính chuyển toàn văn Công văn số 1164/CATP-ANCTNB ngày 20/3/2023 của Công an Thành phố *(đính kèm)* đến các đơn vị để biết, nghiên cứu áp dụng và nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, đề nghị các đơn vị liên hệ Sở Y tế (thông qua Văn phòng Sở) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công an TP. Hồ Chí Minh "để báo cáo";
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Y tế "để thực hiện";
- Lưu: VT, VPS, (NHN/VNBT).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tăng Chí Thượng

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TP.HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1164 /CATP-ANCTNB V/v hướng dẫn thực hiện một số quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023*

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành;
- Thành uỷ thành phố Thủ Đức và Quận ủy, Huyện ủy 21 quận, huyện;
- Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố Thủ Đức và 21 quận, huyện;
- Uỷ ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội.

Căn cứ Công văn số 4114/BCA-ANCTNB ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện một số quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN), Công an Thành phố Hồ Chí Minh - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo thực hiện Luật Bảo vệ bí mật nhà nước Thành phố thông báo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức như sau:

1. Xác định BMNN và độ mật của BMNN

1.1. Về thẩm quyền: Khoản 2, Điều 10 của Luật Bảo vệ BMNN quy định người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xác định BMNN và độ mật của BMNN. Tuy nhiên, trong hệ thống chính trị, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức là cấp giúp việc trực tiếp cho cấp trưởng, được cấp trưởng phân công phụ trách các phần việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của cấp trưởng (thể hiện trong quy chế làm việc hay văn bản phân công công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc quy chế, nội quy, quy định bảo vệ BMNN); đồng thời cấp trưởng vẫn phải chịu trách nhiệm đối với phần việc đã phân công cho cấp phó. Do đó, cấp phó được ủy quyền của người đứng đầu cơ quan, tổ chức cũng có trách nhiệm xác định BMNN và độ mật của BMNN đối với những thông tin thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

1.2. Trường hợp ký thừa lệnh, thừa uỷ quyền, thay mặt: Các trường hợp ký thừa lệnh, thừa ủy quyền hoặc ký thay mặt phải có văn bản đề xuất người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định BMNN và độ mật của BMNN.

1.3. Áp dụng danh mục BMNN: Theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Bảo vệ BMNN, việc xác định BMNN và độ mật của BMNN phải căn cứ vào danh mục BMNN. Theo đó, khi được giao soạn thảo tài liệu, các cơ quan, tổ chức phải căn cứ vào 35 danh mục BMNN thuộc các ngành, lĩnh vực đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành để xác định BMNN và độ mật của BMNN.

1.4. Dự thảo văn bản chứa nội dung BMNN*:* Khi chưa được người có thẩm quyền quyết định độ mật và ký ban hành thì không đóng dấu chỉ độ mật trên dự thảo văn bản. Theo đó, khi gửi dự thảo phải có văn bản yêu cầu nơi nhận có trách nhiệm bảo vệ nội dung dự thảo, bảo đảm không để xảy ra lộ, mất BMNN.

1.5. Đối với nội dung "Được phép hoặc không được phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước" quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Bảo vệ BMNN:

- Thẩm quyền: căn cứ Điều 2 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ BMNN (Nghị định số 26) cơ quan, tổ chức ban hành, phát hành tài liệu hoặc tạo ra vật chứa BMNN quyết định được phép hoặc không được phép sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN.

- Hình thức thể hiện: căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 26 nội dung *"được phép hoặc không được phép sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN"* phải được thể hiện ở mục "nơi nhận" của tài liệu.

- Việc áp dụng quy định *"không được phép sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN"* nhằm hạn chế việc sao, chụp tuỳ tiện dẫn đến lộ, mất BMNN. Theo đó, nội dung *"không được phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước"* được áp dụng trong trường hợp BMNN có độ mật cao (như Tuyệt mật) để hạn chế tối đa người tiếp cận và không sao, chụp vẫn có thể triển khai nội dung BMNN.

- Việc áp dụng quy định *"Được phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước":* được áp dụng trong trường hợp BMNN có phạm vi phổ biến rộng.

1.6. Về đóng dấu "BẢN SỐ" trên tài liệu BMNN: Tất cả văn bản BMNN đã được người có thẩm quyền ký *(kể cả bản lưu tại văn thư và bản lưu tại đơn vị soạn thảo)* đều phải đóng dấu *"BẢN SỐ"* theo thứ tự từ 01 đến bản cuối cùng để quản lý số lượng tài liệu BMNN đã ký, ban hành.

1.7. Xử lý, khắc phục trường hợp cơ quan, tổ chức xác định sai BMNN và độ mật của BMNN: Thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội;

phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Đồng thời, yêu cầu cơ quan, tổ chức xác định sai BMNN và độ mật của BMNN có văn bản đính chính hoặc thu hồi BMNN đã phát hành.

2. Ban hành danh mục BMNN

Theo quy định tại khoản 01 Điều 09 Luật bảo vệ BMNN, Thủ tướng Chính phủ là chủ thể duy nhất có thẩm quyền ban hành danh mục BMNN; các cơ quan, tổ chức (gồm cả tổ chức đảng) chỉ triển khai áp dụng trực tiếp 35 danh mục BMNN đã được Thủ tướng Chính phủ đã ban hành và không được tự ban hành danh mục BMNN.

3. Sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN

- *Việc sao tài liệu BMNN,* Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định phải có phiếu trình hoặc tờ trình đề xuất việc sao tài liệu BMNN. Cơ quan, tổ chức khi thực hiện sao tài liệu BMNN phải đóng dấu "BẢN SAO BÍ MẬT NHÀ NƯỚC" trước, ghi đầy đủ thông tin về hình thức sao, ngày, tháng, năm sao, nơi nhận, sau đó trình lãnh đạo có thẩm quyền duyệt ký bản sao.

- Trường hợp sao nhiều bản có thể thực hiện nhân bản từ văn bản BMNN đã có chữ ký của người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức ban hành tài liệu gửi đến, đóng dấu "BẢN SAO SỐ", "BẢN SAO BÍ MẬT NHÀ NƯỚC" quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BMNN (Thông tư số 24), ghi hình thức sao, thời gian sao, số lượng, nơi nhận bản sao và trình lãnh đạo duyệt ký sao; đóng dấu tròn đỏ của cơ quan, tổ chức trên các bản sao (trường hợp này, dấu bản sao số, dấu bản sao BMNN là dấu đen được photo, nhưng dấu tròn có quốc huy phải là dấu đỏ). Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị không có con dấu riêng thì người có thẩm quyền ký trực tiếp tại dấu "BẢN SAO BÍ MẬT NHÀ NƯỚC".

- *Đối với dự thảo văn bản chứa nội dung BMNN chưa có chữ ký của người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức*: Không phải thực hiện quy trình sao theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 26.

- *Ký sao tài liệu BMNN theo hình thức thừa lệnh, thừa uỷ quyền:* Việc sao tài liệu, vật chứa BMNN phải thực hiện theo quy định tại Điều 11, Luật Bảo vệ BMNN, Điều 3 Nghị định số 26 và khoản 9, 10, 11, 12, 13, 19 Điều 2 Thông tư số 24. Theo đó, thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN được quy định trực tiếp tại các văn bản trên, không được phép thừa uỷ quyền tiếp nên việc

ký sao tài liệu BMNN theo hình thức thừa lệnh, thừa uỷ quyền là không đúng quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN.

4. Giải mật BMNN

4.1. Đối với tài liệu không có nội dung BMNN được cơ quan, tổ chức xác định đóng dấu độ mật: Yêu cầu cơ quan, tổ chức xác định sai BMNN và độ mật có văn bản đính chính hoặc thu hồi BMNN đã phát hành, không thực hiện quy trình giải mật theo quy định tại Điều 22 của Luật Bảo vệ BMNN.

4.2. BMNN được giải mật toàn bộ hoặc một phần trong trường hợp cần giải mật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập, hợp tác quốc tế. Quy trình, thủ tục giải mật toàn bộ hoặc một phần thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 22 của Luật Bảo vệ BMNN, trong đó:

- *Trường hợp giải mật toàn bộ BMNN:* sau khi giải mật phải được đóng dấu giải mật hoặc văn bản xác định việc giải mật và chậm nhất 15 ngày kể từ ngày có quyết định giải mật, cơ quan, tổ chức quyết định giải mật có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết để thực hiện đóng dấu giải mật hoặc có văn bản xác định việc giải mật đối với tài liệu do mình quản lý.

- *Trường hợp giải mật một phần:* nội dung giải mật một phần phải đưa vào quyết định giải mật hoặc văn bản xác định việc giải mật và chậm nhất 15 ngày kể từ ngày có quyết định giải mật, cơ quan, tổ chức quyết định giải mật có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết để thực hiện đóng dấu giải mật hoặc có văn bản xác định việc giải mật đối với tài liệu do mình quản lý.

5. Ban hành quy chế, nội quy bảo vệ BMNN

- *Hình thức ban hành quy chế bảo vệ BMNN:* Luật Bảo vệ BMNN và văn bản hướng dẫn thi hành không quy định hình thức ban hành quy chế bảo vệ BMNN nên quy chế có thể ban hành theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính. Việc ban hành theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật phải bảo đảm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34), Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Ban hành nội quy bảo vệ BMNN đối với cơ quan, đơn vị có tổ chức cơ sở đảng: Tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan, đơn vị không phải ban hành nội quy riêng mà áp dụng theo nội quy bảo vệ BMNN của cơ quan, đơn vị đó.

6. Phân công cán bộ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ BMNN tại cấp xã, phường, thị trấn

Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định Đảng ủy, HĐND, UBND cấp xã phải bố trí cán bộ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ BMNN nên việc bố trí hay không do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị tự quyết định.

Công an Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn để các cơ quan, tổ chức trên địa bàn Thành phố thống nhất triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND TP (để b/cáo);
- Đ/c Ngô Minh Châu - PCT UBND TP, Trưởng Ban Chỉ đạo BMNN TP (để b/cáo);
- Đ/c Giám đốc CATP (để b/cáo);
- Phòng Tham mưu CATP (để theo dõi);
- Lưu: VT, ANCTNB, MT (115).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Lê Quang Đạo